

Số: 753/STC-TTra

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 4 năm 2018

"V/v báo cáo tình hình, kết quả THPTCLP  
06 tháng đầu năm 2018 phục vụ kỳ họp  
thứ 6, HĐND tỉnh khoá IX"

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các Huyện, Thị xã, Thành phố;
- Các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh.

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP, ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Thông tư số 188/2014/TT-BTC, ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Thực hiện Thông báo số 157/TB-HĐND ngày 06/4/2018 của HĐND tỉnh về việc dự kiến, thời gian, nội dung tổ chức Kỳ họp thứ 6, HĐND khoá IX và Công văn số 2815/UBND-TH ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khoá IX.

Qua công tác tổng hợp, Sở Tài chính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; các Công ty TNHH MTV do tỉnh quản lý báo cáo kết quả THPT, CLP 06 tháng đầu năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018 của địa phương, đơn vị mình gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/5/2018** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định, với nội dung và thời gian như sau:

1. Các Sở, ngành, địa phương lập báo cáo kết quả THPT-CLP 06 tháng đầu năm 2018 đầy đủ, đúng nội dung theo Đề cương, biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC, ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; (*Nội dung Công văn và Biểu mẫu báo cáo đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính Đắk Lắk tại địa chỉ: <https://sotaichinh.daklak.gov.vn> tại mục **Thông báo***).

2. Thời kỳ lấy thông tin, số liệu tổng hợp báo cáo: Tổng hợp chính xác số liệu, đánh giá đúng tình hình về các nội dung liên quan từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/4/2018.

3. Đối với các Sở, Ban, ngành của tỉnh có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành, ngoài việc báo cáo kết quả THPT-CLP **trong nội bộ của đơn vị** mình, đề nghị Báo cáo, đánh giá đầy đủ tình hình, kết quả THPT-CLP, hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công **trong phạm vi toàn tỉnh**, cụ thể:

**3.1 Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Báo cáo, đánh giá về THTK-CLP trong quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng, quản lý giám sát và đánh giá các dự án đầu tư; quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đấu thầu, công tác thẩm định dự án đầu tư ... (số liệu chi tiết theo Mục IV - Phụ lục số 02 và Phụ lục số 04, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

**3.2 Sở Tài nguyên và Môi Trường:** Báo cáo, đánh giá về THTK-CLP trong quản lý quy hoạch ngành, trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và báo cáo, đánh giá tình hình kết quả công tác quản lý nhà nước về môi trường, các hoạt động về bảo vệ môi trường đã và đang triển khai thực hiện (số liệu chi tiết theo Mục V - Phụ lục số 02 và Phụ lục số 04, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

**3.3 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Báo cáo, đánh giá về THTK-CLP trong quản lý quy hoạch ngành, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và báo cáo, đánh giá tình hình kết quả công tác quản lý nhà nước; các dự án đối với lĩnh vực nông lâm thủy sản, di dân tái định cư... đã và đang triển khai thực hiện (số liệu chi tiết theo Mục V - Phụ lục số 02 và Phụ lục số 04, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

**3.4 Sở Nội vụ:** Báo cáo, đánh giá về THTK-CLP trong bố trí, tuyển dụng, quản lý công chức; viên chức; công vụ; công tác đào tạo, đào tạo lại theo các Đề án, chương trình đã và đang triển khai thực hiện và kết quả tổng quan về triển khai, thực hiện cải cách hành chính (số liệu chi tiết theo Mục VI - Phụ lục số 02 và Phụ lục số 04, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

**3.5 Sở Lao động - Thương binh và xã hội:** Báo cáo, đánh giá về THTK-CLP trong quản lý về lao động; thời gian lao động; báo cáo, đánh giá tình hình kết quả công tác quản lý các Chương trình quốc gia về việc làm; đào tạo nghề đã và đang triển khai thực hiện (số liệu chi tiết theo Mục VI - Phụ lục số 02 và Phụ lục số 04, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

**3.6 Thanh tra tỉnh:** Báo cáo, đánh giá kết quả công tác thanh tra trên phạm vi toàn tỉnh, tình hình, số liệu về kết quả phát hiện, xử lý vi phạm phát hiện qua công tác thanh tra; tình hình, kết quả thực hiện, xử lý theo kết luận (số liệu chi tiết theo Mục IX - Phụ lục số 02 và Phụ lục số 04, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).

**4. Đối với các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý:** Báo cáo, đánh giá về THTK-CLP trong sản xuất kinh doanh; hiệu quả SXKD trong năm đến thời điểm báo cáo; việc bảo toàn vốn nhà nước; quản lý, sử dụng vốn; các quỹ; tài nguyên thiên nhiên được giao; báo cáo, đánh giá tình hình kết quả công tác quản lý các Chương trình đã và đang triển khai thực hiện 2018 (số liệu chi tiết theo Mục VII - Phụ lục số 02, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính).



**5. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Báo cáo, đánh giá về THPTK-CLP cần có nội dung, số liệu, tình hình, kết quả THPTK-CLP tại địa phương trên từng lĩnh vực theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 10/12/2014 của Chính phủ và Đề cương, biểu mẫu báo cáo theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính.

Ngoài báo cáo gửi bằng văn bản, đề nghị các đơn vị gửi kèm file dữ liệu về Sở Tài chính (qua Phòng Thanh tra) theo địa chỉ: [thanhtrastc@gmail.com](mailto:thanhtrastc@gmail.com)

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng. Mọi sự chậm trễ hoặc không thực hiện báo cáo, Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để b/c);
- Giám đốc, Phó GD Sở TC (để theo dõi);
- Lưu: VT, TTra./.

**GIÁM ĐỐC**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ**  
**TÀI CHÍNH**  
**NĂM**  
**TỈNH ĐÀK LẮK**  
**Nguyễn Tấn Thành**

## KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Số liệu báo cáo lấy từ ngày 01/01 đến ngày 30/4 thuộc năm 2017 và năm 2018)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả số liệu từ 01/01/2017 đến 30/4/2017	Kết quả số liệu từ 01/01/2018 đến 30/4/2018	So sánh với kỳ trước	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4 (%)	7
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>					
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản				
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản				
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc				
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ				
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền VNĐ)	triệu đồng				
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>					
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>					
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng				
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chi đạo, điều hành của CP	triệu đồng				
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng				
1.4	Các nội dung khác					
<b>2</b>	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>					
2.1	<i>Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:</i>					
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>				<i>Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt</i>
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>				
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>				
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>				
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>				
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>				
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>				
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>				



						uuyet
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng				
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, xe gắn máy)					
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng				
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:					
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng				Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng				
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng				
	Các nội dung khác					
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan	triệu đồng				
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng				
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng				
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng				
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng				
<b>3</b>	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>					
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị				
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị				
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng				
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>					
<b>III</b>	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>			0		
<b>1</b>	<b>Phương tiện đi lại ( ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>			0		
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc				
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc				
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc				
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc				
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng				
<b>2</b>	<b>Tài sản khác</b>					
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản				
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản				
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng				
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>					
<b>IV</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>					

<b>1</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng</b>				
<b>1.1</b>	<b>Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm</b>	<b>dự án</b>			
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng			Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng			
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng			
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng			
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng			
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án			
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, huỷ bỏ				
	Số lượng	dự án			
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng			
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>				
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2			
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2			
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2			
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2			
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2			
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng			
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>				
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2			
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2			
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2			
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2			
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2			
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng			
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>				
<b>V</b>	<b>Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b>				
<b>1</b>	<b>Quản lý, sử dụng đất</b>				
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2			
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2			
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
1.4	Các nội dung khác				



<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>				
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ			
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>				
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án			
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng			
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt				
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>				
<b>VI</b>	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động</b>	<b>vụ</b>			
<b>2</b>	<b>Số tiền xử lý vi phạm thu được</b>	<b>triệu đồng</b>			
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>				
<b>VII</b>	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>				
<b>1</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>				
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng			
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng			
	<i>Tiết kiệm điện</i>	<i>Kw/h</i>			
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>lít</i>			
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng			
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng			
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng			
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng			
<b>2</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>				
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án			
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án			
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được				
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>			
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>			
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>			
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>			
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn				
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>dự án</i>			

	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng			
2.5	Các nội dung khác				
<b>3</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>				
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng			
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng			
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng			
<b>4</b>	<b>Mua sắm tài sản, phương tiện</b>				
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con				
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc			
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc			
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng			
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc			
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng			
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc			
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc			
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng			
<b>5</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>				
	Số đầu kỳ	triệu đồng			
	Số cuối kỳ	triệu đồng			
<b>6</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>				
	Số đầu năm	triệu đồng			
	Số cuối kỳ	triệu đồng			
<b>VIII</b>	<b>THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>				
<b>1</b>	<b>Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THTK, CLP</b>	Lượt hộ			
<b>2</b>	<b>Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện</b>	Vụ			
<b>IX</b>	<b>Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP</b>				
<b>1</b>	<b>Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện</b>	cuộc			
<b>2</b>	<b>Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành</b>	cuộc			
<b>3</b>	<b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP</b>	cơ quan			
<b>4</b>	<b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện</b>	cơ quan/			
<b>5</b>	<b>Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát</b>	triệu đồng			
<b>6</b>	<b>Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi</b>	triệu đồng			